

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024**Results - Ngay Thu Nhat****Event 101 Girls 16-18 200 LC Meter VHCV**

KLLT: 1:33.60 # 7/2023		Vuong Dang Thi		HNi	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dang Thi, Vuong	18 Ha Noi	1:33.00	1:36.82	
2	Nguyen Vu, Thuy Duong	17 Da Nang	1:37.00	1:38.92	
3	Tran Thi, Hoai Thuong	16 Dong Nai	1:39.50	1:39.45	
4	Dong Khanh, Thanh Tam	17 TP Ho Chi Minh	1:35.00	1:40.36	
5	Son Thi, My Nhung	18 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:40.00	1:44.09	
6	Nguyen Thi, Thu	17 Quang Ninh	1:38.00	1:44.67	
7	Pham Thi, Thuy Suong	16 Quang Binh	1:40.00	1:45.10	
8	Duong Thuy, Hong	17 Quang Ninh	1:43.00	1:46.01	
9	Do Thi, Thanh Thao	17 Ha Nam	1:40.00	1:47.11	
10	Nguyen Kieu, Oanh	17 Phu Tho	1:40.00	1:47.61	
11	Trinh Khanh, Ly	17 Ha Nam	1:42.00	1:59.17	
---	Mai Ngoc, Nhu Truc	18 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:38.00	DQ	
	Did not finish				

Event 102 Girls 14-15 200 LC Meter VHCV

KLLT: 1:38.44 # 5/2017		Nguyen Thi Hang		Da Nang	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Luu Ngoc, Minh Trang	14 Ha Noi	1:37.00	1:38.43 #	
2	Trieu Thi, Uyen	14 Quang Ninh	1:36.00	1:40.11	
3	Nguyen Thanh, Thuy	15 Quang Ninh	1:36.00	1:40.63	
4	Nguyen Thi, Hong Nhung	15 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:48.00	1:41.46	
5	Trinh Thi, Ngoc Anh	15 Thai Binh	1:39.00	1:43.15	
6	Ho Ngoc, Tuong Lam	14 TP Ho Chi Minh	1:44.00	1:43.55	
7	Trinh Cam, Ly	14 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:49.00	1:46.65	
8	Phi Thi, Tuong Mi	14 Ha Noi	1:45.00	1:47.61	
9	Tran Le, Yen Vy	14 TP Ho Chi Minh	1:45.00	1:47.66	
10	Tran Thi, Yen Trang	14 Quang Binh	1:52.00	1:49.60	
11	Trieu Yen, Nhi	14 Cong An Nhan Dan	1:51.00	1:52.98	
---	Do Hong, Tuoi	15 Thai Binh	1:40.00	DNF	
	Did not finish				
---	Nguyen Y, Xuan	15 Quang Binh	1:49.00	NS	

Event 103 Girls 13 & Under 200 LC Meter VHCV

KLLT: 1:40.81 # 28/05/2023		Uyen Trieu Thi		QNH	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ha Hoang, Nhu Y	13 TP Ho Chi Minh	1:50.00	1:47.06	
2	Tran Phuong, Minh	13 Ha Noi	1:45.00	1:47.68	
3	Phi Phuong, Thao	13 Ha Noi	1:46.00	1:48.17	
4	Nguyen Thi, Hang Nga	12 Quang Binh	1:52.00	1:51.31	
5	Tran Thi, Thanh Thuy	12 Quang Binh	1:52.00	1:51.58	
6	Dang Thi, Quynh Nhu	13 Quang Ninh	1:48.00	1:51.99	
7	Le Thi, Thu An	13 Ha Nam	1:44.50	1:52.02	
8	Pham Nguyen, Ly Ly	12 Da Nang	1:55.00	1:52.33	
9	Dang Thi, Tam	13 Quang Ninh	1:48.00	1:54.78	
10	Nguyen Thi, Tuyet Anh	12 Tien Giang	1:59.00	1:57.47	
11	Pham Gia, Bao Han	12 Tien Giang	2:05.00	2:01.31	
12	Trieu Anh, Nguyet	12 Phu Tho	NT	2:01.42	
13	Lai Huyen, Khanh Nhu	13 Thai Binh	1:55.00	2:02.91	
14	Nguyen Thi, My Tuyen	13 Binh Thuan	1:58.23	2:03.40	
15	Le Ngoc, Nuong	13 Thanh Hoa	NT	2:04.67	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024

Results - Ngay Thu Nhat

(Event 103 Girls 13 & Under 200 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
16 Vo Pham, Khanh Ngan	13	Binh Thuan	2:00.00	2:08.26	
17 Nguyen Thu, Thuy	13	Phu Tho	1:53.00	2:08.52	
18 Nguyen Nhu, Phuc	12	Tay Ninh	2:10.00	2:09.25	

Event 104 Boys 16-18 200 LC Meter VHCV

KLLT: 1:24.51 # 7/2023

Dang Phu Quoc

Ha Noi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang Phu, Quoc	18	Ha Noi	1:25.00	1:27.19	
2 Nguyen Huy, Anh	17	Ha Noi	1:28.00	1:27.99	
3 Huynh Quoc, Bao	16	TP Ho Chi Minh	1:27.90	1:29.18	
4 Ngô Tuan, Nghia	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:27.00	1:32.79	
5 Nguyen Van, Tai	16	Da Nang	1:28.00	1:33.69	
6 Vo Vi, Tuong	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:28.00	1:35.20	
7 Tran Quang, Huong	17	Quang Binh	1:30.00	1:35.94	
8 Pham Quang, Phuc	17	Cong An Nhan Dan	1:44.00	1:44.85	
9 Truong Tran, Gia Tong	18	Binh Thuan	1:52.00	1:51.31	
--- Nguyen Manh, Phuc	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:54.75	
--- Bui Van, Truong	18	Phu Tho	1:28.00	DQ	
--- Vo Van, Vuong	18	Da Nang	1:29.00	DNF	

Did not finish

Event 105 Boys 14-15 200 LC Meter VHCV

KLLT: 1:25.40 # 7/2018

Nguyen Duy Anh

Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen The, Duong	15	Dong Nai	1:31.00	1:35.12	
2 Nguyen Nhat, Huy	15	TP Ho Chi Minh	1:36.00	1:35.32	
3 Vu Sinh, Hung	14	Da Nang	1:35.00	1:35.57	
4 Pham Thanh, Huy	15	Da Nang	1:35.00	1:35.97	
5 Cao Van, Manh	15	Thanh Hoa	NT	1:36.72	
6 Truong Viet, Phuc	15	TP Ho Chi Minh	1:33.00	1:37.94	
7 Bui Ba, Gia Long	15	Ha Noi	1:35.00	1:41.05	
8 Vu Dinh, Thien	15	Thanh Hoa	NT	1:41.21	
9 Le Trung, Hieu	15	Phu Tho	1:40.00	1:46.50	
10 Pham Minh, Toan	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:36.00	1:54.43	
11 Pham Minh, Hung	15	Binh Thuan	1:52.23	1:57.73	
--- Cao Ngoc, Sang	14	Thanh Hoa	NT	X1:51.51	
--- Dinh Tri, Toan	15	Ha Noi	1:36.00	DNF	

Did not finish

Event 106 Boys 13 & Under 200 LC Meter VHCV

KLLT: 1:41.42 # 28/05/2023

Hieu Nguyen Dinh

NAN

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang Dinh, Gia Bao	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:38.00	1:42.34	
2 Nguyen Tung, Lam	13	Ha Noi	1:45.00	1:50.45	
3 Phan Gia, Phuc	12	TP Ho Chi Minh	1:45.00	1:51.00	
4 Bui Duc, Hung	12	Cong An Nhan Dan	1:56.00	1:53.35	
5 Le Vu, Duy Chien	13	Ha Noi	1:45.50	1:53.36	
6 Pham Thanh, Xuan	13	Quang Ninh	NT	1:58.59	
7 Dang Dinh, Trung Dung	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:40.00	2:01.88	
8 Nguyen Dang, Khoi	12	Binh Thuan	NT	2:03.59	
9 Nguyen Anh, Minh	13	Binh Thuan	1:56.56	2:07.88	
10 Nguyen Nhat, Binh	12	Tay Ninh	2:06.00	2:14.06	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024

Results - Ngay Thu Nhat

Event 107 Girls 16-18 100 LC Meter CVD

KLLT: 49.81 # 7/2018		Pham Thi Thu		Hai Duong		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Dang Thi, Vuong	18 Ha Noi	51.00	51.28		
2	Thach Thi, Diem My	17 Dong Nai	50.30	51.30		
3	Pham Nguyen, Nhu Y	17 Vinh Long	51.00	52.77		
4	Vu Thi, Tuyet Minh	16 Binh Thuan	52.22	53.15		
5	Do Thi, Tuyet Mai	17 Hai Phong	50.50	53.25		
6	Trinh Khanh, Ly	17 Ha Nam	53.21	53.35		
7	Mai Ngoc, Nhu Truc	18 TT Tdtt Quoc Phong 5	54.00	53.37		
8	Truong Thi, Thuy Le	17 Ha Nam	53.40	53.72		
9	Huynh Le, Thanh Vy	17 TP Ho Chi Minh	54.00	54.40		
10	Tran Ngoc, Minh Uyen	17 TP Ho Chi Minh	54.50	57.38		
11	Nguyen Kieu, Oanh	17 Phu Tho	52.45	57.61		

Event 108 Girls 14-15 100 LC Meter CVD

KLLT: 51.98 # 5/2016		Cao Thi Duyen		Thanh Hoa		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Do Nguyen Thuy, Linh	15 Cong An Nhan Dan	51.50	51.13#		
2	Le Thi, Thanh Tuyen	15 Dong Nai	51.20	51.54#		
3	Nguyen Thanh, Tra	15 Phu Tho	51.10	53.51		
4	Pham Thanh, Truc	14 TP Ho Chi Minh	52.90	53.72		
5	Nguyen Anh, Thu	14 Ha Nam	53.90	53.76		
6	Nguyen Thi, Hong Nhung	15 TT Tdtt Quoc Phong 5	58.00	54.04		
7	Hoang Thi, Kieu Mai	15 Hai Duong	50.00	54.80		
8	Tran Pham, Tu Minh	15 Dong Nai	52.20	54.94		
9	Nguyen Thi, My Tuyen	15 Vinh Long	53.00	55.41		
10	Nguyen Ngoc, Lan Phuong	14 Vinh Long	54.00	55.43		
11	Le Thi, Kim Huynh	15 Long An	55.00	55.52		
12	Nguyen Thi, Thuy Duong	15 Tien Giang	54.00	55.58		
13	Luu Ngoc, Minh Trang	14 Ha Noi	52.00	55.74		
14	Ho Kha, Han	15 Long An	55.00	56.61		
15	Nguyen Ngoc, Trieu Man	14 Tay Ninh	57.30	59.96		
16	Le Thi, Nhung	15 Thanh Hoa	52.10	1:00.41		
17	Nguyen Linh, Nhi	15 Hai Phong	55.00	1:01.75		
---	Cao Vu Ha, Vy	14 Long An	NT	X57.03		
---	Tran Bao, An	14 TP Ho Chi Minh	53.00	DQ		

Event 109 Girls 13 & Under 100 LC Meter CVD

KLLT: 54.27 # 28/05/2023		Uyen Trieu Thi		QNH		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Tran Phuong, Minh	13 Ha Noi	53.00	53.88#		
2	Nguyen Thanh, Ngoc	13 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:03.00	54.65		
3	Huynh Nguyen, Thach Thao	12 TP Ho Chi Minh	55.00	54.74		
4	Dang Thi, Nhung	13 Quang Ninh	54.20	55.39		
5	Phi Phuong, Thao	13 Ha Noi	55.00	55.72		
6	Nguyen Hong, Yen	13 Dong Nai	55.30	56.46		
7	Do Thi, Ngoc Nguyen	13 Tien Giang	55.00	56.78		
8	Ha Hoang, Nhu Y	13 TP Ho Chi Minh	55.00	56.79		
9	Thai Thi, Kim Tien	12 Quang Binh	55.18	56.86		
10	Ngo Thi, Van Anh	12 Cong An Nhan Dan	57.00	57.49		
11	Tran Thi, Thanh Thuy	12 Ha Nam	58.30	58.71		
12	Nguyen Thi, My Tuyen	13 Binh Thuan	56.39	59.06		

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024**Results - Ngay Thu Nhat****(Event 109 Girls 13 & Under 100 LC Meter CVD)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
13 Bui Thi, Huynh Nga	12	Long An	58.00	59.33	
14 Linh Thi, Hoa	13	Quang Ninh	54.20	59.34	
15 Pham Nguyen, Ly Ly	12	Da Nang	58.00	59.42	
16 Trieu Anh, Nguyet	12	Phu Tho	54.68	59.67	
17 Le Thi, Thu An	13	Ha Nam	56.31	59.95	
18 Nguyen Thu, Thuy	13	Phu Tho	54.23	1:01.09	
19 Huynh Ngoc, Dieu An	11	Tien Giang	59.00	1:01.14	
20 Nguyen Hong, Van	13	Cong An Nhan Dan	1:03.00	1:01.51	
21 Ha Thi, Bac	12	Thanh Hoa	54.10	1:02.02	
22 Trinh Thi, Thu Thao	12	Binh Phuoc	1:05.15	1:03.06	
23 Vi Thi, An	12	Thanh Hoa	53.00	1:05.58	
24 Tran Ngoc, Gia Han	12	Tay Ninh	NT	1:06.12	
25 Vu Do, Minh Anh	13	Binh Phuoc	1:05.20	1:07.58	
--- Le Hong, Anh	12	Phu Tho	NT	X1:01.49	
--- Vu Thi, Hien	12	Thanh Hoa	NT	X1:02.53	
--- Pham Thi, Bao Thi	12	Thanh Hoa	NT	X1:06.32	
--- Le Ngoc, Nuong	13	Thanh Hoa	NT	X1:09.14	
--- Hoang Thi, Kim Ngan	10	Thanh Hoa	NT	X1:09.72	

Event 110 Boys 16-18 100 LC Meter CVD

KLLT: 44.48 # 18/06/2022 Nam Vu Dang Nhat

DNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang Gia, Huan	18	TP Ho Chi Minh	44.00	45.57	
2 Nguyen Le, Truyen Dat	18	Dong Nai	44.50	46.01	
3 Nguyen Thanh, Chanh	18	Dong Nai	45.20	47.07	
4 Nguyen Manh, Phuc	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	46.00	47.85	
5 Nguyen Duc, Tien	16	Hai Phong	48.00	48.04	
6 Do Nguyen, Hoai Linh	17	Cong An Nhan Dan	49.00	48.27	
7 Nguyen Nam, Khanh	16	Hai Duong	46.00	48.45	
8 Huynh Vu, Kha	17	Long An	46.50	48.55	
9 Tran Van, Dung	18	Ha Noi	46.80	49.04	
10 Le Khuong, Duy	16	Thanh Hoa	46.06	49.05	
11 Phan Le, Thien Thong	16	TP Ho Chi Minh	47.00	49.06	
12 Le Nguyen, Trung Nghia	16	Da Nang	47.00	49.81	
13 Nguyen Thanh, Tung	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	44.00	49.95	
14 Ngo Quang, Hieu	16	Hai Duong	47.00	50.22	
15 Dao Chi, Thien	17	Ha Noi	48.50	51.65	
16 Le Thanh, Danh	16	Long An	44.00	51.83	
17 Dang Trong, Minh	18	Thanh Hoa	44.00	53.51	
18 Pham Duc, Thanh	16	Hai Phong	48.00	53.79	
19 Phan Tang, Minh Chuyên	16	Binh Thuan	51.94	54.04	
20 Pham Duy, Thanh	16	Binh Thuan	50.39	54.66	
--- Truong Tran, Gia Tuyen	17	Binh Thuan	NT	X54.73	
--- Bui Van, Truong	18	Phu Tho	45.11	DNF	
Did not finish					

Event 111 Boys 14-15 100 LC Meter CVD

KLLT: 46.97 # 5/2018 Nguyen Tien Dat

TP. HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Doan Nguyen, Trong Nhan	15	Long An	44.00	48.13	
2 Tran Nhat, Hao	15	Long An	44.00	48.37	
3 Le Van, Chieu	15	Da Nang	47.00	48.54	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024

Results - Ngay Thu Nhat

(Event 111 Boys 14-15 100 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4	Pham Thanh, Nam	15 Dong Nai	46.50	48.62	
5	Nguyen Huynh, Quoc Thang	15 Tay Ninh	47.10	48.86	
6	Huynh Tuan, Kiet	15 TP Ho Chi Minh	47.50	48.88	
7	Dinh Duc, Manh Tuyen	15 TP Ho Chi Minh	47.00	49.81	
8	Trinh Tien, Dat	14 Phu Tho	44.32	50.02	
9	Vu Nguyen, Nhat Minh	14 Cong An Nhan Dan	48.00	50.64	
10	Pham Quang, Huy	14 Thai Binh	47.00	50.90	
11	Tran Duong, Thien Huy	14 Tien Giang	47.00	51.07	
12	Nguyen Quoc, Khang	15 Binh Phuoc	52.12	51.40	
13	Hoang Long, Quoc Minh	15 Binh Phuoc	52.07	51.75	
14	Huynh Thanh, Dat	14 Vinh Long	49.00	52.03	
15	Le Hoang, Dong	14 TT Tdtt Quoc Phong 5	48.00	53.11	
16	Tran Hieu, Khanh	14 Phu Tho	50.11	53.46	
17	Do Hoang, Trung Hieu	15 Ha Noi	50.00	53.47	
18	Le Trung, Kien	14 Tien Giang	50.00	53.63	
19	Nguyen Minh, Khang	14 Binh Thuan	55.26	56.86	
20	Cao Van, Manh	15 Thanh Hoa	NT	1:01.64	
---	Vu Dinh, Thien	15 Thanh Hoa	NT	X51.92	
---	Vo Quoc, Hung	14 Long An	NT	X54.95	
---	Dinh Tri, Toan	15 Ha Noi	49.00	DNF	
	Did not finish				
---	Pham Minh, Toan	14 TT Tdtt Quoc Phong 5	48.00	NS	

Event 112 Boys 13 & Under 100 LC Meter CVD

KLLT: 51.06 # 28/05/2023 Nhat Minh Vu Nguyen

CAND

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Hoang Dinh, Gia Bao	12 TT Tdtt Quoc Phong 5	50.50	51.41	
2	Doan Vu, Tien Van	13 TT Tdtt Quoc Phong 5	51.00	52.85	
3	Le Vu, Duy Chien	13 Ha Noi	51.00	53.64	
4	Phung Quang, Khai	13 Phu Tho	51.00	53.66	
5	Le Xuan, Loc	13 Thai Binh	55.00	54.29	
6	Ho Van, Khai	12 Da Nang	56.00	55.18	
7	Tran Nguyen, Dang Khoa	13 TP Ho Chi Minh	54.00	55.96	
8	Tran Hoang, Anh	12 Quang Binh	54.00	56.06	
9	Tran Nguyen, Khang Nghi	12 Binh Thuan	55.78	56.78	
10	Tram Thien, Bao	12 Binh Thuan	54.43	56.96	
11	Do Dinh, Chuong	12 Tay Ninh	NT	59.54	
12	Pham Thanh, Xuan	13 Quang Ninh	NT	1:00.39	
13	Pham Hoang, Dat	12 Ha Noi	58.00	1:01.58	
14	Nguyen Xuan, Long	12 Thanh Hoa	NT	1:02.08	
15	Pham Van, Tuan	12 Thanh Hoa	NT	1:04.50	
16	Le Hoang, Thien An	11 Binh Phuoc	1:10.31	1:04.84	
---	Hoang Gia, Hung	12 Binh Thuan	NT	X57.43	
---	Pham Tuan, Kiet	12 Binh Thuan	NT	X58.51	
---	La Minh, Thanh	12 Thanh Hoa	NT	X1:02.07	

Event 113 Girls 16-18 1500 LC Meter VHCV

KLLT: 14:01.90 # 7/2023 Nguyen Tran San San

Ha Noi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Tran, San San	17 Ha Noi	14:15.00	14:12.15	
2	Do Thi, Thanh Thao	17 Ha Nam	14:35.00	15:10.76	
3	Le Thi, Lam Lam	17 TT Tdtt Quoc Phong 5	14:50.00	15:43.85	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024

Results - Ngay Thu Nhat

(Event 113 Girls 16-18 1500 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Nguyen Kieu, Oanh	17	Phu Tho	14:30.00	16:08.99	

Event 114 Girls 14-15 1500 LC Meter VHCV

KLLT: 14:30.95 # 5/2012

Tran Thi Trang Diem

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Thanh Thi	15	Quang Ninh	14:40.00	14:28.61 #	
2 Ho Ngoc, Tuong Lam	14	TP Ho Chi Minh	15:30.00	14:45.60	
3 Trinh Thi, Ngoc Anh	15	Thai Binh	15:00.00	15:27.72	
4 Trinh Cam, Ly	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	15:00.00	15:52.68	
5 Do Hong, Tuoi	15	Thai Binh	15:05.00	16:35.39	

Event 115 Boys 16-18 400 LC Meter KHI TAI

KLLT: 2:51.98 # 7/2020

Nguyen Tien Dat

TP. HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang Nguyen, Long Nhat	18	Da Nang	2:53.00	3:02.28	
2 Nguyen Phan, Minh Anh	18	TP Ho Chi Minh	2:58.00	3:03.22	
3 Pham Khac, Nghia	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:09.00	3:05.64	
4 Vo Van, Vuong	18	Da Nang	2:57.00	3:09.60	
5 Ngô Tuan, Nghia	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:10.00	3:10.61	
6 Nguyen Viet, Hung	17	Ha Noi	3:05.00	3:15.00	
7 Vu Hai, Nam	17	Hai Phong	3:07.00	3:24.60	
8 Chau Hi, Lac	16	TP Ho Chi Minh	3:15.00	3:35.19	
--- Nguyen Tran, Minh Luan	17	TP Ho Chi Minh	NT	X3:08.50	
--- Dam Cong, San	17	Ha Noi	3:10.00	DNF	
Did not finish					
--- Bui Van, Truong	18	Phu Tho	NT	NS	

Event 116 Boys 14-15 400 LC Meter KHI TAI

KLLT: 3:09.27 # 5/2018

Nguyen Tien Dat

TP. HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Truong Viet, Phuc	15	TP Ho Chi Minh	3:14.00	3:17.87	
2 Pham Thanh, Huy	15	Da Nang	3:20.00	3:27.39	
3 Nguyen Ngoc, Tien	15	Da Nang	3:19.00	3:35.18	
4 Nguyen Minh, Chien	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:20.00	3:44.93	
5 Pham Minh, Toan	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:25.00	3:58.16	
--- Tran Duy, Bao	14	Thai Binh	3:50.00	DNF	
Did not finish - Misc					

Event 117 Mixed 4x100 LC Meter CVD Relay

KLLT: 3:16.28 # 7/2023

Dat, Thuong, Hieu, My

Dong Nai

N Mai Ngoc, Q Truong Minh, K Dao Thi, T Do Thanh

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dong Nai	A	NT	3:18.95	
1) Do Anh, Dung M16	2) Tran Pham, Tu Minh W15	3) Nguyen Thanh, Chanh M18	4) Le Thi, Thanh Tuyen W15	
2 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:19.84	
1) Nguyen Khang, Dung M17	2) Tran Bao, An W14	3) Dang Gia, Huan M18	4) Pham Thanh, Truc W14	
3 Cong An Nhan Dan	A	NT	3:24.75	
1) Do Nguyen, Hoai Linh M17	2) Ngo Thi, Van Anh W12	3) Vu Nguyen, Nhat Minh M14	4) Do Nguyen Thuy, Linh W15	
4 Ha Noi	A	NT	3:25.27	
1) Tran Van, Dung M18	2) Tran Phuong, Minh W13	3) Dinh Tri, Toan M15	4) Dang Thi, Vuong W18	
5 Long An	A	NT	3:26.88	
1) Nguyen Thanh, Long M17	2) Le Thi, Kim Huynh W15	3) Huynh Vu, Kha M17	4) Ho Kha, Han W15	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024**Results - Ngay Thu Nhat****(Event 117 Mixed 4x100 LC Meter CVD Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
6 Phu Tho	A	NT	3:34.33	
1) Tran Hieu, Khanh M14	2) Nguyen Thanh, Tra W15	3) Trinh Tien, Dat M14	4) Nguyen Kieu, Oanh W17	
7 Da Nang	A	NT	3:35.88	
1) Le Van, Chieu M15	2) Pham Nguyen, Ly Ly W12	3) Le Nguyen, Trung Nghia M16	4) Nguyen Vu, Thuy Duong W17	
8 Vinh Long	A	NT	3:36.64	
1) Huynh Thanh, Dat M14	2) Pham Huy, Tan M16	3) Pham Nguyen, Nhu Y W17	4) Nguyen Thi, My Tuyen W15	
9 Hai Phong	A	NT	3:37.26	
1) Nguyen Duc, Tien M16	2) Nguyen Linh, Nhi W15	3) Pham Duc, Thanh M16	4) Do Thi, Tuyet Mai W17	
10 Binh Thuan	A	NT	3:39.32	
1) Phan Tang, Minh Chuyen M16	2) Vu Thi, Tuyet Minh W16	3) Pham Duy, Thanh M16	4) Nguyen Thi, My Tuyen W13	
11 Tay Ninh	A	NT	3:51.77	
1) Nguyen Tan, Dat M15	2) Tran Ngoc, Gia Han W12	3) Nguyen Huynh, Quoc Thang M14	4) Nguyen Ngoc, Trieu Man W14	
--- TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	DQ	
Stroke Infraction swimmer #3				
1) Nguyen Manh, Phuc M16	2) Nguyen Thanh, Ngoc W13	3) Nguyen Thanh, Tung M16	4) Mai Ngoc, Nhu Truc W18	